

Số: 317/NQ-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Hôm nay, vào lúc 09h00, ngày 19 tháng 5 năm 2016 tại Tầng 7, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tiến hành có sự tham gia của 42 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, tương ứng với **67.177.686** cổ phần chiếm **67,9%** trên tổng số **98.865.080** cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch hoạt động năm 2016.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.

2.1 Kết quả SXKD năm 2015:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH năm
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	165,85	53,31	32%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	165,85	53,31	32%
II	Các chỉ tiêu về tài chính				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	359,00	510,09	142%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	18,40	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	5,02	
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	11,00	9,91	90%
III	Các chỉ tiêu về lao động				

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH năm
1	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	12,38	11,40	92%
2	Đào tạo	Lượt người	103	32	31%
3	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,28	0,005	2%

2.2 Kế hoạch SXKD năm 2016:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2015
I	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	100,00	188%
1	Đầu tư các dự án bất động sản	Tỷ đồng	100,00	188%
II	Các chỉ tiêu về tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	215,00	42%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,00	505%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	93,00	1853%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,68	7%
III	Các chỉ tiêu về lao động			
1	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	11,40	100%
2	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	120	375%
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,25	5000%

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
I	Tài sản ngắn hạn	671.106.292.698	1.157.096.803.872

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.780.740.113	27.543.063.498
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	338.486.750.699	177.806.107.130
3	Hàng tồn kho	244.115.301.894	542.773.148.554
4	Tài sản ngắn hạn khác	59.723.499.992	65.581.781.284
II	Tài sản dài hạn	1.080.869.163.311	815.252.906.651
1	Các khoản phải thu dài hạn	210.837.594.278	261.457.381.233
2	Tài sản cố định	81.641.517.237	492.846.515.002
	- Tài sản cố định hữu hình	65.974.809.560	87.466.496.077
	- Tài sản cố định vô hình	15.666.707.677	20.966.032.689
3	Bất động sản đầu tư	32.169.614.860	33.494.180.196
4	Tài sản dở dang dài hạn	711.842.326.405	711.235.045.568
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	327.125.287.643	326.821.059.332
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	384.717.038.762	384.413.986.236
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	8.378.110.531	8.026.474.294
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523
IV	Nợ phải trả	740.556.845.291	965.951.051.064
1	Nợ ngắn hạn	389.347.644.768	736.501.769.364
2	Nợ dài hạn	351.209.200.523	229.449.281.700
V	Vốn chủ sở hữu	1.011.418.610.718	1.006.398.659.459
1	Vốn chủ sở hữu	871.971.338.446	871.124.506.136
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	(7.866.485.920)
	- Các quỹ	23.458.924.626	23.458.924.626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(143.621.100.260)	(144.467.932.570)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	139.447.272.272	135.274.153.323
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	478.384.772.053	2.348.589.962.206
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.317.491.221	180.693.215.150
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	475.067.280.832	2.167.896.747.056
4	Giá vốn hàng bán	415.426.788.363	1.846.996.109.653
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	59.640.492.469	320.900.637.403
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.038.708.044	178.407.913.155
7	Chi phí tài chính	41.511.863.002	246.043.787.294
8	Chi phí bán hàng	19.920.687.237	56.692.289.403
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.950.069.497	195.189.583.508
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(5.703.419.223)	1.382.890.353
11	Thu nhập khác	31.986.291.708	183.073.166.691
12	Chi phí khác	7.882.999.154	71.280.047.682
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	24.103.292.554	111.793.119.009
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	18.399.873.331	113.176.009.362
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.379.922.072	78.120.450.570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5.019.951.259	35.055.558.792
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4.173.118.949	(741.284.096)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	846.832.310	35.796.842.888
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,57	362,08

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và năm 2015 và kế hoạch năm 2016;

1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015 là: 1.277.693.465 đồng .

1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.019.571.396 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 514.637.190 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 20.000.000 đồng
- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 484.934.206 đồng.

1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 258.122.069 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 228.122.069 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát **kiêm nhiệm**:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**
- Trưởng Ban kiểm soát: **1.500.000 đồng/người/tháng.**
- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2015 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.



Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc sửa đổi một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>.....</p>
<p>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại 20.3 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này.</p>

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi

Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.



nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông ban hành dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đối với ông Nguyễn Trung Tri kể từ ngày **01/11/2015**.

Đại hội giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách ứng viên ứng cử bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 02 ủy viên HĐQT Công ty Petroland nhiệm kỳ 2013-2017, bao gồm:

- Ông Nguyễn Phương Nam, đại diện phần vốn góp Tổng Công ty PVC tại Petroland.

- Ông Phan Nguyễn Hữu Phương, đại diện phần vốn góp của nhóm cổ đông tại Petroland.

Đại hội giao cho Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 11. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực

hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Sàn GDBDS cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11.
- Lưu: VT, HDQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Hồng Minh

C.P.



Số: 316/BB-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2016

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Hôm nay, vào lúc 09h00, ngày 19 tháng 5 năm 2016 tại Tầng 7, Tòa nhà Petroland Tower, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tiến hành có sự tham gia của 42 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 67.177.686 cổ phần chiếm 67,9% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí với tỷ lệ cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

A. Khách mời tham dự:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – UVHDQT PVC
2. Đại diện các cổ đông tổ chức.
3. Các cổ đông cá nhân Công ty Petroland.

B. Ban tổ chức tiến hành đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội.

C. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Thông báo về nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017.

D. Đại hội đã đề cử và nhất trí giới thiệu các Ông/Bà sau đây vào:

Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Ngô Hồng Minh - Chủ tịch
2. Ông Bùi Minh Chính - Ủy viên
3. Ông Trần Hữu Giang - Ủy viên

Ban thư ký:

1. Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Trưởng Ban
2. Ông Võ Thái Hoàn - Ủy viên
3. Ông Đinh Thanh Hải - Ủy viên
4. Bà Trần Hiền Minh - Ủy viên
5. Ông Vũ Thành Thuyên - Ủy viên

Ban Kiểm thẻ biểu quyết, Ban Bầu cử:

1. Ông Vũ Văn Dũng - Trưởng Ban
2. Ông Dương Minh Tùng - Ủy viên

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 3. Bà Lê Thị Thanh Thủy | - Ủy viên |
| 4. Ông Vũ Trần Quân | - Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Thắng | - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Hoàn | - Ủy viên |
| 7. Bà Lê Thị Hương | - Ủy viên |
| 8. Bà Nguyễn Thị Lan | - Ủy viên |
| 9. Bà Lê Thị Hương Giang | - Ủy viên |
| 10. Ông Không Văn Minh | - Ủy viên |
| 11. Bà Phạm Thanh Tuyền | - Ủy viên |
| 12. Ông Vũ Nguyên Khôi | - Ủy viên |

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

I. Đại hội đã nghe và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự (có Biên bản kèm theo).

II. Đại hội đã nghe thông báo về nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017

III. Đại hội đã nghe và biểu quyết thông qua nội dung Chương trình nghị sự, Quy chế của Đại hội.

IV. Đại hội đã nghe:

1. Ông Ngô Hồng Minh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016; Bầu bổ sung ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017;

2. Ông Bùi Minh Chính – Giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT;

3. Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Thành viên BKS trình bày Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016; Danh sách đơn vị kiểm toán 2016;

4. Bà Phạm Thúy Nga – Kế toán trưởng trình bày báo cáo về “Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán”; “Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016”;

5. Ông Võ Thái Hoàn – Trợ lý CTHĐQT trình bày Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

V. Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo đã trình bày, các cổ đông có ý kiến và Đoàn Chủ tịch giải đáp.

Hỏi: Lợi nhuận trước thuế dự kiến trong kế hoạch năm 2016 là 93 tỷ đồng, phương án kinh doanh của Công ty Petroland như thế nào để đảm bảo mức lợi nhuận như trên?

Đáp: Để có thể đạt được lợi nhuận 93 tỷ đồng trong năm 2016, Công ty Petroland cần thực hiện:

- Chuyển nhượng 04 căn hộ còn lại của Chung cư Petroland Q2;

- Hoàn tất thủ tục hoàn công để thúc đẩy công tác cấp giấy chứng nhận sở hữu cho khách hàng và thu hồi giá trị còn lại của hợp đồng ở dự án Chung cư Petroland Q2 và Chung cư Mỹ Phú;

- Bàn giao cho khách hàng các sản phẩm còn lại của dự án Mỹ Phú (còn lại 9 căn kios và 8 căn penthouse)

- Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang (thực hiện trong quý 4/2016), chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Dầu khí Thăng Long (thực hiện trong quý 3/2016), Chuyển nhượng phần vốn góp tại dự án Tương Bình Hiệp

Hỏi: KH doanh thu năm 2016 là bao nhiêu tỷ đồng, đến từ những dự án nào?

Đáp: Kế hoạch doanh thu năm 2016 hợp nhất của Công ty Petroland là 215 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu của Công ty mẹ Petroland là 163,00 tỷ đồng,
- Doanh thu của Công ty Nha Trang là 1,40 tỷ đồng.
- Doanh thu của Công ty Mỹ Phú là 50,70 tỷ đồng.

Hỏi: Tòa nhà TTTM TCDK Phú Mỹ Hưng đã hoàn thành đưa vào sử dụng, Hiệu quả đầu tư của tòa nhà này như thế nào? Hiện tại công ty sử dụng toàn bộ hay cho thuê? Giá thuê bao nhiêu? Giá bán trung bình bao nhiêu? Còn bao nhiêu m² chưa có người sử dụng?

Đáp: - Hiện nay, tòa nhà TTTMTCDK PMH đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2011. Theo đánh giá, hiệu quả kinh tế công trình này là đạt yêu cầu của dự án đầu tư với IRR đạt trên 20%.

+ Đã ký hợp đồng chuyển nhượng 67 căn hộ với diện tích 8.775,9m², tương đương 216,4 tỷ đồng.

+ Đã ký hợp đồng chuyển nhượng và cho thuê toàn bộ các sản phẩm văn phòng và trung tâm thương mại của tòa nhà. Đã cho thuê tầng 2 làm nhà hàng.

VI. Đại hội cần thông qua các nội dung:

1. Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016;
2. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016;
3. Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016;
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán;
5. Tờ trình "Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016";
6. Tờ trình "Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016";
7. Tờ trình "Sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland".
8. Tờ trình "Miễn nhiệm thành viên HĐQT".
9. Tờ trình "Bầu bổ sung thành viên HĐQT".

VII. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016;



Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016;

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016;

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán;

TABLE CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Đơn vị tính: đồng</i>			
<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>31/12/2015</i>	<i>31/12/2014 (Trình bày lại)</i>
I	Tài sản ngắn hạn	671.106.292.698	1.157.096.803.872
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.780.740.113	27.543.063.498
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	338.486.750.699	177.806.107.130
3	Hàng tồn kho	244.115.301.894	542.773.148.554
4	Tài sản ngắn hạn khác	59.723.499.992	65.581.781.284
II	Tài sản dài hạn	1.080.869.163.311	815.252.906.651
1	Các khoản phải thu dài hạn	210.837.594.278	261.457.381.233
2	Tài sản cố định	81.641.517.237	492.846.515.002

	- Tài sản cố định hữu hình	65.974.809.560	87.466.496.077
	- Tài sản cố định vô hình	15.666.707.677	20.966.032.689
3	Bất động sản đầu tư	32.169.614.860	33.494.180.196
4	Tài sản dở dang dài hạn	711.842.326.405	711.235.045.568
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	327.125.287.643	326.821.059.332
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	384.717.038.762	384.413.986.236
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	8.378.110.531	8.026.474.294
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523
IV	Nợ phải trả	740.556.845.291	965.951.051.064
1	Nợ ngắn hạn	389.347.644.768	736.501.769.364
2	Nợ dài hạn	351.209.200.523	229.449.281.700
V	Vốn chủ sở hữu	1.011.418.610.718	1.006.398.659.459
1	Vốn chủ sở hữu	871.971.338.446	871.124.506.136
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	(7.866.485.920)
	- Các quỹ	23.458.924.626	23.458.924.626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(143.621.100.260)	(144.467.932.570)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	139.447.272.272	135.274.153.323
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	478.384.772.053	2.348.589.962.206
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.317.491.221	180.693.215.150
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	475.067.280.832	2.167.896.747.056
4	Giá vốn hàng bán	415.426.788.363	1.846.996.109.653

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	59.640.492.469	320.900.637.403
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.038.708.044	178.407.913.155
7	Chi phí tài chính	41.511.863.002	246.043.787.294
8	Chi phí bán hàng	19.920.687.237	56.692.289.403
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.950.069.497	195.189.583.508
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(5.703.419.223)	1.382.890.353
11	Thu nhập khác	31.986.291.708	183.073.166.691
12	Chi phí khác	7.882.999.154	71.280.047.682
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	24.103.292.554	111.793.119.009
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	18.399.873.331	113.176.009.362
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.379.922.072	78.120.450.570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5.019.951.259	35.055.558.792
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	- 4.173.118.949	(741.284.096)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	846.832.310	35.796.842.888
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,57	362,08

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

5. Thông qua tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015 là: 1.277.693.465 đồng .

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.019.571.396 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 514.637.190 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 20.000.000 đồng

- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 484.934.206 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 258.122.069 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 228.122.069 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **%** tổng số cổ phần tham dự.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

+ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2016 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc sửa đổi một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>.....</p>
<p>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại 20.3 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này.</p>

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi

Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông ban hành dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đối với ông Nguyễn Trung Trí kể từ ngày **01/11/2015**.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

9. Thông qua việc bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

10. Thông qua kết quả bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.

Thông qua việc bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty Petroland nhiệm kỳ 2013-2017, bao gồm:

- Ông Nguyễn Phương Nam, đại diện phần vốn góp Tổng Công ty PVC tại Petroland.

- Ông Phan Nguyễn Hữu Phương, đại diện phần vốn góp của nhóm cổ đông tại Petroland.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

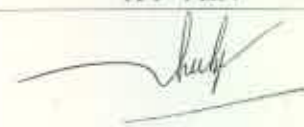
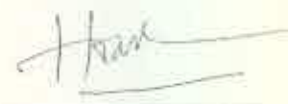
Ban thư ký đã đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các đại biểu nghe và góp ý kiến. Đại hội đã thông qua nội dung Nghị quyết với **67.177.686** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội và ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Thư ký đại hội cùng ký tên tại Biên bản này. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản chính, 01 bản lưu tại HĐQT, 01 bản lưu tại bộ phận văn thư và sao gửi cho đại diện cổ đông theo quy định.

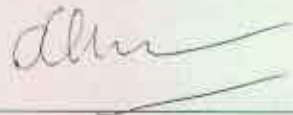

**TUQ. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Ngô Hồng Minh	
2	Bùi Minh Chính	
3	Trần Hữu Giang	

BAN THƯ KÝ

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Hoàng Thị Thu Huyền	
2	Võ Thái Hoàn	



3	Đình Thanh Hải	
4	Trần Hiền Minh	
5	Vũ Thành Thuyền	

BIÊN BẢN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Hôm nay, vào lúc 09h00, ngày 19 tháng 5 năm 2016 tại Tầng 7, Tòa nhà Petroland Tower, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tiến hành có sự tham gia của 42 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 67.177.686 cổ phần chiếm 67,9% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí với tỷ lệ cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

A. Khách mời tham dự:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – UVHDQT PVC
2. Đại diện các cổ đông tổ chức.
3. Các cổ đông cá nhân Công ty Petroland.

B. Ban tổ chức tiến hành đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội.

C. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Thông báo về nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017.

D. Đại hội đã đề cử và nhất trí giới thiệu các Ông/Bà sau đây vào:

Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Ngô Hồng Minh - Chủ tịch
2. Ông Bùi Minh Chính - Ủy viên
3. Ông Trần Hữu Giang - Ủy viên

Ban thư ký:

1. Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Trưởng Ban
2. Ông Võ Thái Hoàn - Ủy viên
3. Ông Đinh Thanh Hải - Ủy viên
4. Bà Trần Hiền Minh - Ủy viên
5. Ông Vũ Thành Thuyên - Ủy viên

Ban Kiểm thẻ biểu quyết, Ban Bầu cử:

1. Ông Vũ Văn Dũng - Trưởng Ban
2. Ông Dương Minh Tùng - Ủy viên



- | | |
|--------------------------|-----------|
| 3. Bà Lã Thị Thanh Thúy | - Ủy viên |
| 4. Ông Vũ Trần Quân | - Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Thắng | - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Hoàn | - Ủy viên |
| 7. Bà Lê Thị Hương | - Ủy viên |
| 8. Bà Nguyễn Thị Lan | - Ủy viên |
| 9. Bà Lê Thị Hương Giang | - Ủy viên |
| 10. Ông Khổng Văn Minh | - Ủy viên |
| 11. Bà Phạm Thanh Tuyên | - Ủy viên |
| 12. Ông Vũ Nguyên Khôi | - Ủy viên |

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

I. Đại hội đã nghe và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự (có Biên bản kèm theo).

II. Đại hội đã nghe thông báo về nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017

III. Đại hội đã nghe và biểu quyết thông qua nội dung Chương trình nghị sự, Quy chế của Đại hội.

IV. Đại hội đã nghe:

1. Ông Ngô Hồng Minh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016; Bầu bổ sung ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2017;

2. Ông Bùi Minh Chính – Giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT;

3. Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Thành viên BKS trình bày Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016; Danh sách đơn vị kiểm toán 2016;

4. Bà Phạm Thủy Nga – Kế toán trưởng trình bày báo cáo về “Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán”; “Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016”;

5. Ông Võ Thái Hoàn – Trợ lý CTHĐQT trình bày Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

V. Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo đã trình bày, các cổ đông có ý kiến và Đoàn Chủ tịch giải đáp.

Hỏi: Lợi nhuận trước thuế dự kiến trong kế hoạch năm 2016 là 93 tỷ đồng, phương án kinh doanh của Công ty Petroland như thế nào để đảm bảo mức lợi nhuận như trên?

Đáp: Để có thể đạt được lợi nhuận 93 tỷ đồng trong năm 2016, Công ty Petroland cần thực hiện:

- Chuyển nhượng 04 căn hộ còn lại của Chung cư Petroland Q2;

- Hoàn tất thủ tục hoàn công để thúc đẩy công tác cấp giấy chứng nhận sở hữu cho khách hàng và thu hồi giá trị còn lại của hợp đồng ở dự án Chung cư Petroland Q2 và Chung cư Mỹ Phú;

- Bàn giao cho khách hàng các sản phẩm còn lại của dự án Mỹ Phú (còn lại 9 căn kios và 8 căn penthouse)

- Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang (thực hiện trong quý 4/2016), chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Dầu khí Thăng Long (thực hiện trong quý 3/2016), Chuyển nhượng phần vốn góp tại dự án Tương Bình Hiệp

Hỏi: KH doanh thu năm 2016 là bao nhiêu tỷ đồng, đến từ những dự án nào?

Đáp: Kế hoạch doanh thu năm 2016 hợp nhất của Công ty Petroland là 215 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu của Công ty mẹ Petroland là 163,00 tỷ đồng,
- Doanh thu của Công ty Nha Trang là 1,40 tỷ đồng,
- Doanh thu của Công ty Mỹ Phú là 50,70 tỷ đồng.

Hỏi: Tòa nhà TTTM TCDK Phú Mỹ Hưng đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Hiệu quả đầu tư của tòa nhà này như thế nào? Hiện tại công ty sử dụng toàn bộ hay cho thuê? Giá thuê bao nhiêu? Giá bán trung bình bao nhiêu? Còn bao nhiêu m2 chưa có người sử dụng?

Đáp: - Hiện nay, tòa nhà TTTMTCDK PMH đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 12/2011. Theo đánh giá, hiệu quả kinh tế công trình này là đạt yêu cầu của dự án đầu tư với IRR đạt trên 20%.

+ Đã ký hợp đồng chuyển nhượng 67 căn hộ với diện tích 8.775,9m2, tương đương 216,4 tỷ đồng.

+ Đã ký hợp đồng chuyển nhượng và cho thuê toàn bộ các sản phẩm văn phòng và trung tâm thương mại của tòa nhà. Đã cho thuê tầng 2 làm nhà hàng.

VI. Đại hội cần thông qua các nội dung:

1. Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016;
2. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016;
3. Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016;
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán;
5. Tờ trình “Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016”;
6. Tờ trình “Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016”;
7. Tờ trình “Sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland”.
8. Tờ trình “Miễn nhiệm thành viên HĐQT”.
9. Tờ trình “Bầu bổ sung thành viên HĐQT”.

VII. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016;

305
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
TỈNH

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016;

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2015, kế hoạch năm 2016;

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đã được kiểm toán;

LIÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
I	Tài sản ngắn hạn	671.106.292.698	1.157.096.803.872
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.780.740.113	27.543.063.498
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	338.486.750.699	177.806.107.130
3	Hàng tồn kho	244.115.301.894	542.773.148.554
4	Tài sản ngắn hạn khác	59.723.499.992	65.581.781.284
II	Tài sản dài hạn	1.080.869.163.311	815.252.906.651
1	Các khoản phải thu dài hạn	210.837.594.278	261.457.381.233
2	Tài sản cố định	81.641.517.237	492.846.515.002

	- Tài sản cố định hữu hình	65.974.809.560	87.466.496.077
	- Tài sản cố định vô hình	15.666.707.677	20.966.032.689
3	Bất động sản đầu tư	32.169.614.860	33.494.180.196
4	Tài sản dở dang dài hạn	711.842.326.405	711.235.045.568
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	327.125.287.643	326.821.059.332
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	384.717.038.762	384.413.986.236
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	8.378.110.531	8.026.474.294
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523
IV	Nợ phải trả	740.556.845.291	965.951.051.064
1	Nợ ngắn hạn	389.347.644.768	736.501.769.364
2	Nợ dài hạn	351.209.200.523	229.449.281.700
V	Vốn chủ sở hữu	1.011.418.610.718	1.006.398.659.459
1	Vốn chủ sở hữu	871.971.338.446	871.124.506.136
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	(7.866.485.920)	(7.866.485.920)
	- Các quỹ	23.458.924.626	23.458.924.626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(143.621.100.260)	(144.467.932.570)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	139.447.272.272	135.274.153.323
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.751.975.456.009	1.972.349.710.523

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	478.384.772.053	2.348.589.962.206
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.317.491.221	180.693.215.150
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	475.067.280.832	2.167.896.747.056
4	Giá vốn hàng bán	415.426.788.363	1.846.996.109.653

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	59.640.492.469	320.900.637.403
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.038.708.044	178.407.913.155
7	Chi phí tài chính	41.511.863.002	246.043.787.294
8	Chi phí bán hàng	19.920.687.237	56.692.289.403
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.950.069.497	195.189.583.508
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(5.703.419.223)	1.382.890.353
11	Thu nhập khác	31.986.291.708	183.073.166.691
12	Chi phí khác	7.882.999.154	71.280.047.682
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	24.103.292.554	111.793.119.009
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	18.399.873.331	113.176.009.362
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.379.922.072	78.120.450.570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5.019.951.259	35.055.558.792
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4.173.118.949	(741.284.096)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	846.832.310	35.796.842.888
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,57	362,08

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

5. Thông qua tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015 là: 1.277.693.465 đồng .

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 1.019.571.396 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 514.637.190 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 20.000.000 đồng
- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 484.934.206 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 258.122.069 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 228.122.069 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

+ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2016 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc sửa đổi một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>d. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>.....</p>
<p>Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại 20.3 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20.3 của Điều lệ này.</p>

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- c) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi

Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông ban hành dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 đối với ông Nguyễn Trung Trí kể từ ngày **01/11/2015**.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

9. Thông qua việc bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

10. Thông qua kết quả bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2017.

Thông qua việc bầu bổ sung ủy viên HĐQT Công ty Petroland nhiệm kỳ 2013-2017, bao gồm:

- Ông Nguyễn Phương Nam, đại diện phần vốn góp Tổng Công ty PVC tại Petroland.

- Ông Phan Nguyễn Hữu Phương, đại diện phần vốn góp của nhóm cổ đông tại Petroland.

Đại hội đồng cổ đông giao Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **67.177.686** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

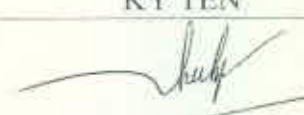
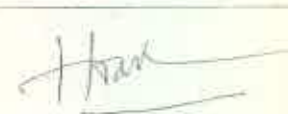
Ban thư ký đã đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các đại biểu nghe và góp ý kiến. Đại hội đã thông qua nội dung Nghị quyết với **67.177.686** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội và ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Thư ký đại hội cùng ký tên tại Biên bản này. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản chính, 01 bản lưu tại HĐQT, 01 bản lưu tại bộ phận văn thư và sao gửi cho đại diện cổ đông theo quy định.

TUQ.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐOÀN CHỦ TỊCH

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Ngô Hồng Minh	
2	Bùi Minh Chính	
3	Trần Hữu Giang	

BAN THƯ KÝ

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Hoàng Thị Thu Huyền	
2	Võ Thái Hoàn	

3	Đình Thanh Hải	
4	Trần Hiền Minh	
5	Vũ Thành Thuyền	